

KIẾN THỨC VỀ SỬ DỤNG THUỐC HỢP LÝ CỦA SINH VIÊN DƯỢC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

KNOWLEDGE OF RATIONAL DRUG USE AMONG PHARMACY STUDENTS AT TRA VINH UNIVERSITY

THSĐS. LÝ PHƯƠNG MỸ - THSĐS. PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VÂN

THSĐS. NGUYỄN MINH NHẬT - ĐS. TRẦN NGUYỄN ĐẮC MINH TRUNG

Ngày nhận bài: 21/02/2025

Ngày hoàn thiện biên tập: 11/03/2025

Ngày duyệt đăng: 17/03/2025

TÓM TẮT: Việc sử dụng thuốc không hợp lý tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ. Khi sử dụng thuốc không đúng cách, nguy cơ phản ứng có hại của thuốc (ADR) sẽ tăng lên, đặc biệt ở những bệnh nhân cao tuổi hoặc những người mắc bệnh đồng thời có thể bị tổn hại các chức năng sinh lý. Ngoài ra, việc sử dụng thuốc không hợp lý có thể dẫn đến lãng phí nguồn lực y tế khan hiếm, điều này có thể làm giảm thêm sự sẵn có của các loại thuốc quan trọng khác hoặc tăng chi phí điều trị. Nghiên cứu được tiến hành với mục đích xác định tỉ lệ kiến thức sử dụng thuốc hợp lý của sinh viên Dược Trường Đại học Trà Vinh. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang trên một nhóm gồm 331 sinh viên đang theo học tại Trường Y Dược thuộc Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về sử dụng thuốc là 71,13%. Trong đó, sinh viên giới tính nữ có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý cao hơn sinh viên giới tính nam 0,4 lần. Sinh viên năm học thứ tư, năm thứ năm có kiến thức sử dụng hợp lý cao hơn các năm còn lại.

Từ khóa: Kiến thức, sử dụng thuốc, hợp lý, Trường Đại học Trà Vinh.

ABSTRACT: The inappropriate use of medicines carries many risks. When medicines are used inappropriately, the risk of adverse drug reactions (ADRs) increases, especially in elderly patients or those with comorbidities that may compromise physiological functions. In addition, inappropriate use of medicines can lead to waste of scarce medical resources, which may further reduce the availability of other important medicines or increase the cost of treatment. The study was conducted to determine the rate of knowledge of rational use of drugs among Pharmacy students of Tra Vinh University. This study used a cross-sectional descriptive method on a group of 331 students studying at the School of Medicine and Pharmacy of Tra Vinh University. The results showed that the rate of students with correct knowledge of drug use was 71.13%. Of which, female students had 0.4 times higher knowledge of rational use of drugs than male students. Fourth and fifth year students had higher knowledge of rational use than the remaining years.

Keywords: Knowledge, rational use of drugs, Tra Vinh University.

DOI: <https://doi.org/10.63472/sucv.02202630>

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiến thức về việc sử dụng thuốc hợp lý đề cập đến khả năng tiếp cận, sàng lọc, đánh giá thông tin và đưa ra quyết định liên quan đến việc sử dụng thông tin để thay đổi hành vi, lựa chọn các thông tin, dịch vụ và sản phẩm liên quan đến sức khỏe. WHO ước tính rằng việc sử dụng thuốc hợp lý có thể mang lại hiệu quả chi phí khoảng 50%–70% trong chi tiêu thuốc [1]. Tại Đức ADR được ước tính tiêu tốn hơn 430 triệu euro mỗi năm [2]. Trong khi ở Anh, chi phí nhập viện khẩn cấp sau ADR được ước tính là 2 tỷ bảng mỗi năm [3].

Theo một số nghiên cứu, việc tự sử dụng thuốc ở sinh viên đại học tương đối phổ biến [3]. Tuy nhiên, nghiên cứu của Zang cùng cộng sự (2021) tại Trung Quốc, nhận thấy sinh viên đại học phụ thuộc quá

nhiều vào thông tin sức khỏe trực tuyến để quản lý sức khỏe của bản thân và người nhà mà không có đủ kiến thức để xác định thông tin sai lệch, từ đó có thể dẫn đến những nguy hiểm về sức khỏe [4]

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý có sự khác biệt giữa các quốc gia. Tại Thổ Nhĩ Kỳ (2019), nghiên cứu của tác giả Karaman A cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức về sử dụng thuốc hợp lý là 91,5% [5]. Tại Thái Lan (2018), theo nghiên cứu của Teeraporn Sadira Supapaan, tỷ lệ sinh viên có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý là 71,13% [6]. Tại Trung Quốc, kết quả này trong nghiên cứu của Xu Ranran (2019) là 60,1% [7].

Với mục đích tìm hiểu về thực trạng kiến thức, hành vi về việc sử dụng thuốc của sinh viên Dược, nhằm cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích cho công



Ảnh Minh họa

tác giáo dục, góp phần xây dựng chương trình đào tạo Dược sĩ phù hợp với thực trạng và nhu cầu thực tế, nên nhóm nghiên cứu “ kiến thức về sử dụng thuốc hợp lý của sinh viên Dược, trường Đại học Trà Vinh”

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Sử dụng thuốc hợp lý (Rational Drug Use – RDU) là “việc dùng thuốc phù hợp với nhu cầu lâm sàng của người bệnh, liều phù hợp với cá thể, trong khoảng thời gian phù hợp với chi phí thấp nhất cho người bệnh và cộng đồng” [8].

Khi sử dụng thuốc không đúng cách, nguy cơ phản ứng có hại của thuốc (ADR) sẽ tăng lên, đặc biệt ở những bệnh nhân cao tuổi hoặc những người mắc bệnh đồng thời có thể bị tổn hại các chức năng sinh lý [9]

Ngoài ra, việc sử dụng thuốc không hợp lý có thể dẫn đến lãng phí nguồn lực y tế khan hiếm, điều này có thể làm giảm thêm sự sẵn có của các loại thuốc quan trọng khác hoặc tăng chi phí điều trị. WHO ước tính rằng việc sử dụng thuốc hợp lý có thể mang lại hiệu quả chi phí khoảng 50%–70% trong chi tiêu thuốc [10].

Tại Trung Quốc (2022) một nghiên cứu về kiến thức hành vi sử dụng thuốc hợp lý ở sinh viên, do

Chengchen Yin và cộng sự tiến hành tại 06 trường đại học cho thấy tỷ lệ sinh viên khối ngành y dược có kiến thức và hành vi chưa đúng về việc sử dụng thuốc là 62,8%, ở sinh viên khối ngành ngoài y dược là 70,4% [11]. Nghiên cứu Xiang Li và cộng sự (2018 tại 09 trường Đại học Y Dược ở Trung quốc cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về việc sử dụng thuốc hợp lý là rất thấp 43% [8].

Một nghiên cứu khác tại Jordan (2018) do Osama Y Alshogran và cộng sự đã tiến hành “Mô hình tự dùng thuốc của sinh viên Đại học y và phi y ở Jordan” cho kết quả thấy việc sử dụng thuốc hợp lý ở sinh viên khối ngành Y-Dược là 95,6% khối ngoài Y Dược là 87% [6]. Nghiên cứu của Karaman A và cộng sự tiến hành tại Thổ Nhĩ Kỳ (2019) cho thấy tỉ lệ sử dụng thuốc hợp lý trong nhóm sinh viên y dược là 91,5% [5].

Theo nghiên cứu của Hoàng Thị Thoa, và cộng sự (2017) được tiến hành tại Khoa Dược Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ý thức sử dụng thuốc hợp lý ở sinh viên ngành Dược năm thứ nhất là >50% [10].

Tại Đại học Y Hà Nội tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu và cộng sự đã tiến hành (2019) nghiên cứu về kiến thức về thuốc và kháng sinh trên sinh viên y đang theo học tại đây cho thấy tỷ lệ sinh viên có

kiến thức tốt về thuốc 71.4% và có sự khác biệt giữa các nhóm sinh viên đang theo học các năm học khác nhau [11].

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Bảng 1. Kiến thức chung về sử dụng thuốc hợp lý của sinh viên Dược

Biến số	Kiến thức n=331) (Trung bình±SD)	P
Giới tính		
Nam	2,2 ±0,55	0,173
Nữ	2,33±0,52	
Năm học		
Năm 1	2,33±0,56	0,764
Năm 2	2,25±0,48	
Năm 3	2,23±0,46	
Năm 4	2,3±0,53	
Năm 5	2,22±0,64	
Học lực		
Trung bình	2,64±0,48	0,017
Trung bình khá	2,23±0,51	
Khá	2,22±0,54	
Giỏi- xuất sắc	2,15±0,53	

Trong các đối tượng nghiên cứu, Điểm trung bình về kiến thức theo giới tính, năm học đều <2,6 và sự khác biệt về điểm trung bình giữa các đối tượng này không có ý nghĩa thống kê ($p>0.05$); Riêng điểm trung bình về kiến thức theo học lực có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p=0,017$); nhóm sinh viên có học lực trung bình có điểm là $2,64\pm0,48$. Điều này cho thấy sinh viên học lực cao có điểm trung bình kiến thức sử dụng thuốc hợp lý tốt hơn so với các sinh viên có học lực thấp hơn. Nguyên nhân là do nhóm sinh viên có học lực tốt sẽ có sự quan tâm, tiếp thu nhiều kiến thức được cung cấp từ trong chương trình học, chương trình truyền hình, sách báo Internet.... Sinh viên có học lực trung bình có điểm trung bình kiến thức sử dụng thuốc hợp lý là 2,64 điểm >2,6 điểm được xem là chưa có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý, có thể thấy các bạn có học lực trung bình vẫn còn chưa hiểu rõ về hệ thống các kiến thức, các nguyên tắc sử dụng thuốc.

Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về sử dụng thuốc theo từng câu hỏi

Nội dung	%
Thuốc dùng đường tiêm (chích) có hiệu quả cao hơn thuốc dùng đường uống	84,8
Thuốc có nguồn gốc tự nhiên luôn an toàn khi sử dụng	75,3
Không nên dùng trà, sữa, cà phê và nước trái cây để uống thuốc	71,5
Việc sử dụng insulin để điều trị đái tháo đường có thể gây lệ thuộc insulin	77,7
Thuốc kháng sinh có thể dùng để điều trị các bệnh do virus gây ra	84,5
Bệnh nhân có thể tự ngừng dùng thuốc khi tình trạng bệnh thuyên giảm	77,7
Bạn cũng có thể dùng thuốc mà người khác đã từng dùng thấy hiệu quả	40,8
Bãi thuốc dân gian thường có thể được sử dụng khi mắc bệnh nghiêm trọng	73,9
Thuốc ngoại nhập thường an toàn và hiệu quả hơn thuốc được sản xuất trong nước.	60,0
Việc tiêm chủng mang đến nhiều nguy cơ hơn so với lợi ích	34,2

Kết quả nghiên cứu cho thấy một số câu hỏi về kiến thức sử dụng thuốc có tỷ lệ trả lời đúng cao như: câu B10 “Việc tiêm chủng mang đến nhiều nguy cơ hơn so với lợi ích” (84,8%) cho thấy việc sinh viên có kiến thức tiêm chủng rất tốt kết quả này tương đồng với nghiên cứu Chengchen Yin và cộng sự 2022 [26]. Tuy nhiên bên cạnh những câu có tỷ lệ trả lời đúng cao vẫn còn một số câu hỏi kiến thức tỷ lệ trả lời đúng còn thấp. Câu B2 “Thuốc có nguồn gốc tự nhiên luôn an toàn khi sử dụng” (60,4%), điều này cho thấy một số sinh viên vẫn còn chưa có kiến thức đúng về thuốc có nguồn gốc tự nhiên. Các câu hỏi còn lại đa phần các bạn sinh viên đều trả lời đúng trên 70%. Câu B5 “Thuốc kháng sinh có thể dùng để điều trị các bệnh do virus gây ra” chiếm tỷ lệ khá cao (77,7%). Điều này cho thấy đa số sinh viên có kiến thức tốt về sử dụng kháng sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng không nhỏ sinh viên chưa có kiến thức đúng về kháng sinh (22,3%). Sinh viên vẫn chưa phân biệt được hai khái niệm thuốc “Kháng sinh” và thuốc “kháng virus”.

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc hợp lý

Nội dung		Kiến thức sử dụng thuốc hợp lý		OR (95% KTC)	P
		Có n(%)	Không có n(%)		
Giới tính	Nam	132 (86)	21 (14)	0,4 (0,23-0,65)	0,0003
	Nữ	127 (69)	51 (31)		
Năm học	Năm nhất	41 (61)	26 (39)	-	-
	Năm hai	38 (70)	16 (30)	0,9 (0,42-1,93)	0,788
	Năm ba	53 (82)	12 (8)	0,96 (0,46-1,97)	0,91
	Năm tư	62 (74)	22 (26)	0,35 (0,16 - 0,75)	0,007
	Năm năm	47 (71)	19 (29)	0,125 (0,043- 0,36)	0,0001
Học lực	Trung bình	4 (44)	5 (56)	-	-
	Trung bình Khá	14 (64)	8 (36)	1,7 (0,92- 3,13)	0,092
	Khá	142 (69)	63 (31)	2,2 (0,747 -6,4)	0,154
	Xuất sắc- giỏi	78 (78)	22 (22)	3,8 (0,765- 19,1)	0,102

Kết quả phân tích mô hình hồi quy logistic đã biến cho thấy: Giới tính, năm học có liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc hợp lý. Trong đó sinh viên giới tính nữ có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý cao hơn gấp 0,4 lần so với sinh viên giới tính nam. Sinh viên có năm học thứ tư có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý cao hơn năm học thứ nhất 0,35 lần. Sinh viên có năm học thứ năm có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý cao hơn năm học thứ nhất 0,125.

KẾT LUẬN

Qua khảo sát nghiên cứu cho thấy, sinh viên nữ chiếm đa số (54,5%); sinh viên năm thứ tư tham gia khảo sát chiếm tỷ lệ cao nhất (25%); Đa số sinh viên có học lực từ loại “Khá” trở lên (90,8%). Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về sử dụng thuốc hợp lý là 71,13%

“Giới tính” và “năm học” có liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc hợp lý. Trong đó: sinh viên giới tính nữ có kiến thức sử dụng thuốc hợp lý cao hơn sinh viên giới tính nam 0,4 lần. Sinh viên năm học thứ tư, năm thứ năm có kiến thức sử dụng hợp lý cao hơn các năm còn lại.

Từ kết quả trên, Khoa Dược thường xuyên đổi mới cách giảng dạy tập trung vào những lỗ hổng kiến thức của sinh viên như: Thuốc đường tiêm, sử dụng Insulin, cách dùng thuốc, thời gian sử dụng thuốc.... để phù hợp với sinh viên từ đó nâng cao kiến thức và lấp đầy những lỗ hổng kiến thức mà sinh viên còn thiếu. Đặt biệt chú trọng vào những sinh viên có học lực kém, yếu, trung bình, sinh viên giới tính nam để nâng cao kiến thức sử dụng thuốc cho các bạn, chú trọng việc hình thành thái độ và kỹ năng của sinh viên.



Ảnh Minh họa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization (2008), World Medicines Strategy 2008–2013.
2. Rottenkolber, D.; Schmiedl, S.; Rottenkolber, M.; Farker, K.; Salje, K.; Mueller, S.; Hippus, M.; Thuermann, P.A.; Hasford, J (2011). Adverse drug reactions in Germany: Direct costs of internal medicine hospitalizations. *Pharmacoepidemiol. Drug Saf*, 20, 6.
3. Pirmohamed, M.; James, S.; Meakin, S.; Green, C.; Scott, A.K.; Walley, T.J.; Farrar, K.; Park, B.K.; Breckenridge, A.M (2004). Adverse drug reactions as cause of admission to hospital: Prospective analysis of 18 820 patients. *BMJ*, 329, 15–19.
4. Zhang D, Zhan W, Zheng C, et al(2021), Online health information-seeking behaviors and skills of Chinese college students. *BMC Public Health*, 1;21(1):736.
5. Karaman A, Ayoğlu T, Aydoğan MN, Kuğu E. Hemşirelik Öğrencilerinin Akılcı İlaç Kullanma Durumları (2019),[Rational Drug Usage Status of Nursing Students]. *Florence Nightingale Hemşire Derg.* ;27(2):143-156.
6. Alshogran OY, Alzoubi KH, Khabour OF, Farah S (2018). Patterns of self-medication among medical and non-medical University students in Jordan. *Risk Manag Healthc Policy.* ;11:169-176..
7. LI, Xiang, et al (2018). "Investigation and analysis of medication knowledge and behavior of undergraduates in 9 non-medical colleges in Beijing." *China Pharmacy*: 1131-1135
8. Health Administration Division Ministry of Public Health. Rational drug use community: RDU community 2020 [cited 2022 April 3].
9. Hamilton, H.J.; Gallagher, P.F.; O'Mahony, D (2009). Inappropriate prescribing and adverse drug events in older people. *BMC Geriatr*, 9, 5
10. Hoàng Thị Thoa, , Trần Thị Phương Uyên, Trần Thị Mỹ Kiều(2018). "Khảo sát ý thức sử dụng thuốc của sinh viên đại học năm nhất khóa 2017–2018 khoa Dược-đại học Nguyễn Tất Thành
11. A. S .Đào, , Nguyễn, T. T., Nguyễn, T. H. T., Nguyễn, T. T., & Dương, T. Đ. (2020). Kiến thức và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của sinh viên hệ bác sỹ, Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019.